

Số: **3004** /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **31** tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Hà Nam

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số: 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải và Chánh Văn phòng UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*Đ*

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC - VPCP (để b/c);
- TTTU, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐVP, KSTT, TTPVHCC, KGVX(D);
- Lưu: VT, KSTT(P).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Đông

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH HÌNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH HÀ NAM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3604/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ					
1	Cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện cơ giới đường bộ	0.5	Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Hà Nam	- Phí kiểm định theo quy định tại Thông tư 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính - Lệ phí: 50.000 đồng/01 Giấy chứng nhận; riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 100.000 đồng/01 giấy chứng nhận	- Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ - Thông tư 70/2015/TT-BGTVT ngày 09/11/2015 của Bộ GTVT
2	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành, tem lưu hành cho xe chở người bốn bánh có gắn động cơ tham gia giao thông trong khu vực hạn chế	0.5	Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Hà Nam	- Phí kiểm định an toàn kỹ thuật và BVMT xe chở người bốn bánh có gắn động cơ là: 180.000 đồng. - Lệ phí: 50.000 đồng/01 Giấy chứng nhận	- Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ - Thông tư số 86/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải
3	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành, tem lưu hành cho xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ tham gia giao thông	0.5	Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Hà Nam	- Phí kiểm định an toàn kỹ thuật và BVMT xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ là: 180.000 đồng. - Lệ phí: 50.000 đồng/01 Giấy chứng nhận	- Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ - Thông tư số 16/2014/TT-BGTVT ngày 13/05/2014 của Bộ Giao thông vận tải.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
4	Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo	2	Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Hà Nam	- Phí nghiệm thu: + Thay đổi hệ thống, tổng thành xe cơ giới: 560.000 đồng + Thay đổi mục đích sử dụng (công dụng) của xe cơ giới: 910.000 đồng. - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 50.000 đồng/01 Giấy chứng nhận (Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với ô tô con dưới 10 chỗ: 100.000 đồng/01 Giấy chứng nhận)	- Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ - Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ GTVT
5	Cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện thủy nội địa	2	Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Hà Nam	- Phí kiểm định theo biểu phí quy định tại Thông tư 237/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 50.000 đồng/01 Giấy chứng nhận	- Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ - Thông tư số 48/2015/TT – BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ GTVT. - Thông tư số 5/2017/TT/BGTVT ngày 28/07/2017 của Bộ GTVT - Thông tư 36/2016/TT-BGTVT ngày 24/11/2016 của Bộ GTVT.
II LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ					
1	Cấp lại Giấy phép lái xe	4	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Lệ phí: 135.000đ/lần Phí sát hạch lái xe (theo quy định)	
2	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao	4	Trung tâm Phục vụ	135.000đ/lần	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	thông Vận tải cấp		hành chính công tỉnh Hà Nam		
4	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp	3	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	135.000đ/lần	- Thông tư 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ GTVT - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính
5	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp	3	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	135.000đ/lần	
6	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam	3	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	135.000đ/lần	
7	Cấp Giấy phép xe tập lái	1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	
8	Cấp lại Giấy phép xe tập lái	2	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	- Nghị định 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính Phủ - Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ
9	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	2	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	- Nghị định 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính Phủ
10	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe)	2	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	- Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ - Thông tư 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ GTVT
11	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe ô tô	1	Trung tâm Phục vụ	Không	Nghị định 65/2016/NĐ-CP ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			hành chính công tỉnh Hà Nam		01/7/2016 của Chính Phủ - Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ - Thông tư 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ GTVT
12	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác.	1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	
13	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo	3	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	
14	Cấp Giấy chứng nhận Trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động	1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	
15	Cấp lại Giấy chứng nhận Trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động	1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	- Nghị định 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính Phủ - Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ - Thông tư 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ GTVT
16	Cấp Giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện	2	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	- Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ GTVT
17	Cấp lại Giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện	2	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	- Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ GTVT
18	Gia hạn giấy phép liên vận Lào - Việt và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	- Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ GTVT

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
19	Cấp Giấy phép liên vận Việt - Cam pu chia	2	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	Thông tư 39/2015/TT-BGTVT ngày 31/7/2015 của Bộ Giao thông vận tải
20	Gia hạn Giấy phép liên vận Cam pu chia - Việt Nam cho phương tiện của Cam pu chia tại Việt Nam	1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	Thông tư 23/2012/TT-BGTVT ngày 29/6/2012 của Bộ Giao thông vận tải
21	Gia hạn giấy phép vận tải và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện Trung Quốc	1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	
22	Đăng ký khai thác tuyến	5	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	- Nghị định 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ - Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ GTVT - Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ GTVT
23	Cấp phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công tenơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt	2	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	
	Xe biển ngoại tỉnh	8			
24	Cấp lại phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công tenơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt	2	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	Nghị định 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ - Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ GTVT - Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ GTVT
25	Cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	4	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			tỉnh Hà Nam		doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô
26	Cấp lại Giấy phép kinh doanh đối với trường hợp Giấy phép bị hư hỏng, hết hạn, bị mất hoặc có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép	2	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ. - Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ GTVT
27	Cấp phù hiệu xe trung chuyển Đối với xe ngoại tỉnh	2 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ GTVT - Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ GTVT
28	Cấp lại phù hiệu xe trung chuyển Đối với xe ngoại tỉnh	2 2	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ GTVT - Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ GTVT
29	Cấp phù hiệu xe nội bộ Đối với xe ngoại tỉnh	2 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ GTVT - Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ GTVT
30	Cấp lại phù hiệu xe nội bộ Đối với xe ngoại tỉnh	2 2	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ GTVT - Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ GTVT
31	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác	2	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	- Thông tư 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012 của Bộ GTVT - Thông tư 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015 của Bộ GTVT
32	Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác	2	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Thông tư 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012 của Bộ GTVT

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			tỉnh Hà Nam		- Thông tư 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015 của Bộ GTVT
33	Công bố đưa bến xe hàng vào khai thác	2	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ GTVT
34	Công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác	2	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	Thông tư 48/2012/TT-BGTVT ngày 28/12/2012 của Bộ GTVT
35	Công bố lại đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác	2	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ Giao thông vận tải - Thông tư 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính
36	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu	2	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Lệ phí cấp mới GDK kèm theo biển số 200.000đ/lần/ phương tiện	Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ Giao thông vận tải
37	Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố	2	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Lệ phí cấp GDK không kèm theo biển số 50.000đ/lần/ phương tiện	- Thông tư 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính
38	Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến	2	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Lệ phí cấp GDK kèm theo biển số 200.000đ/lần/ phương tiện	Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ Giao thông vận tải
39	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung	2	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Thông tư 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	ương		tỉnh Hà Nam		
40	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	
41	Cấp Giấy chứng, nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn	2	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Lệ phí cấp mới GDK kèm theo biên số 200.000đ/lần/ phương tiện	
42	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	2	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Lệ phí cấp GDK kèm theo biên số tạm thời 70.000đ/lần/phương tiện	
43	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	2	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Lệ phí đổi GDK không kèm biên số 50.000đ/lần/ phương tiện Lệ phí đóng lại số khung số máy 50.000đ/lần/ phương tiện	- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ Giao thông vận tải - Thông tư 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính
44	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất	1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Lệ phí cấp lại GDK kèm biên số 200.000đ/lần/ phương tiện Lệ phí cấp lại GDK không kèm theo biên số 50.000đ/lần/phương tiện	
45	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường tỉnh đang khai thác và chấp thuận	4	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	biên quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của đường tỉnh đang khai thác				- Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 của UBND tỉnh Hà Nam
46	Gia hạn Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường tỉnh đang khai thác	2	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	
47	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường tỉnh đang khai thác	4	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	
48	Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường tỉnh đang khai thác; biên quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ, đường tỉnh đang khai thác	3	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT; - Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 của UBND tỉnh Hà Nam
49	Cấp phép thi công xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với quốc lộ, đường tỉnh đang khai thác.	3	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT; - Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 của UBND tỉnh Hà Nam

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
50	Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông nút giao đầu nối vào quốc lộ, đường tỉnh	4	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT;
51	Gia hạn Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào quốc lộ, đường tỉnh	2	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	- Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 của UBND tỉnh Hà Nam
52	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ, đường tỉnh	3	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	
53	Thẩm định thiết kế và phương án tổ chức giao thông nút giao đầu nối tạm thời có thời hạn vào quốc lộ đang khai thác	2	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	
54	Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông nút giao đầu nối tạm thời có thời hạn vào đường tỉnh đang khai thác	3	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT; - Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 của UBND tỉnh Hà Nam
55	Cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	2	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015 của Bộ GTVT
56	Cấp phép sử dụng tạm thời 1 phần hè phố, lòng đường không vào mục đích giao thông trên hệ thống đường tỉnh (trừ đoạn tuyên nằm trong phạm vi đô thị)	2	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	+ Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ + Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 07/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
57	Gia hạn giấy phép sử dụng tạm thời một phần hệ phố, lòng đường không vào mục đích giao thông trên hệ thống đường tỉnh (trừ đoạn tuyến nằm trong phạm vi đô thị)	1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	+ Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ + Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 07/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam
III LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA					
1	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	3	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	70.000đ/GCN	- Thông tư số 75/2014/TT - BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ GTVT - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính
2	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	3	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	70.000đ/GCN	- Thông tư số 75/2014/TT - BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ GTVT - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính
3	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác.	2	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	70.000đ/GCN	- Thông tư số 75/2014/TT - BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ GTVT - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính
4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	2	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	70.000đ/GCN	- Thông tư số 75/2014/TT - BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ GTVT - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính
5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	2	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	70.000đ/GCN	- Thông tư số 75/2014/TT - BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ GTVT - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	2	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	70.000đ/GCN	- Thông tư số 75/2014/TT - BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ GTVT Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính
7	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa	2	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	70.000đ/GCN	- Thông tư số 75/2014/TT - BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ GTVT Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính
8	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	2	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	70.000đ/GCN	- Thông tư số 75/2014/TT - BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ GTVT Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính
9	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	2	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính
10	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.	1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	- Nghị định số: 78/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ - Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24/9/2018 của Chính phủ
11	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	- Nghị định số: 78/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ - Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24/9/2018 của Chính phủ
12	Cấp, cấp lại, chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn (thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba) chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản.	3	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	+ Lệ phí cấp, đổi GCNKNCM: 50.000đ + Lệ phí cấp, CCCC 20.000đ	- Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải; Thông tư số 02/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
13	Chấp thuận chủ trương xây dựng cảng thủy nội địa	3	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	Thông tư số: 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải
14	Chấp thuận chủ trương xây dựng bến thủy nội địa	3	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	Thông tư số: 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải
15	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	2	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	Thông tư số: 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải
16	Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa	2	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	Thông tư số: 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải
17	Cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa	3	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	Thông tư số: 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải
18	Cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa	2	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Hà Nam	Không	Thông tư số: 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải
19	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trên đường thủy nội địa phương trong trường hợp thi công công trình và tổ chức hoạt động thể thao, lễ hội, diễn tập	3	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ GTVT
20	Chấp thuận phương án đảm bảo an toàn giao thông đối với việc thi công các công trình trên đường thủy nội địa địa phương.	3	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ GTVT

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
21	Phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng trên đường thủy nội địa	2	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	Thông tư số 61/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ Giao thông Vận tải
22	Công bố mở luồng, tuyến đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương Thời gian UBND tỉnh công bố	2 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ GTVT
23	Công bố đóng luồng, tuyến đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương Thời gian UBND tỉnh công bố	2 2	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ GTVT
24	Cho ý kiến trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình bảo đảm an ninh, quốc phòng trên đường thủy nội địa địa phương Thời gian UBND tỉnh cho ý kiến	2 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ GTVT
25	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trong trường hợp bảo đảm an ninh, quốc phòng trên đường thủy nội địa địa phương Thời gian UBND tỉnh công bố	3 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ GTVT